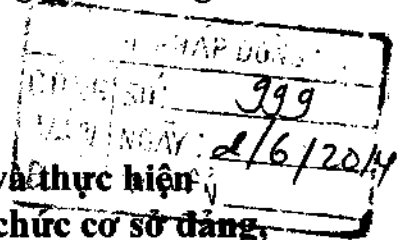


BÁO CÁO

**kết quả công tác đánh giá chất lượng và thực hiện
công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng,
đảng viên năm 2013**



Thực hiện Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 11/10/2011 của Ban Tổ chức Trung ương về “đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên”; Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 04/11/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về “kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2013 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về Xây dựng Đảng”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo kết quả công tác đánh giá chất lượng và công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2013 như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Căn cứ Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 11/10/2011 của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 04/11/2013 của Ban Tổ chức Trung ương. Ngày 06/12/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 157-KH/TU về “kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2013” và chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng các văn bản hướng dẫn⁽¹⁾ để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh. Trên cơ sở Hướng dẫn của Trung ương, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, hướng dẫn⁽²⁾ cụ thể theo từng loại hình tổ chức cơ sở đảng để tổ chức thực hiện.

- Để công tác đánh giá chất lượng và công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên năm 2013 gắn kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “một số vấn

⁽¹⁾ Hướng dẫn số 38-HD/BTCTU ngày 12/10/2012 về “công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên”; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTU ngày 22/11/2011 về “thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm”; Hướng dẫn số 45-HD/BTCTU ngày 12/12/2013 về “kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2013 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về Xây dựng Đảng”; Công văn số 3691-CV/BTCTU ngày 07/10/2013 về “hướng dẫn bổ sung nội dung đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên năm 2013”; Công Văn số 3784-CV/BTCTU ngày 25/10/2013 về “hướng dẫn đánh giá chất lượng đối với các tổ chức đảng do sáp nhập, thành lập mới”.

⁽²⁾ Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn như: các huyện Cẩm Mỹ, Định Quán, Xuân Lộc, Thành ủy Biên Hòa, Thị ủy Long Khánh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, Đảng ủy Quân sự, ...

đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay”; kết quả thực hiện Quyết định số 770-QĐ/TU ngày 22/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ”; kết quả thực hiện Quy định 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt ở các cấp”, Quyết định số 272-QĐ/TU ngày 27/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*ban hành quy chế nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành trong việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Ban thường vụ các cấp ủy chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội cùng cấp thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cơ sở hàng năm. Chỉ đạo các ban xây dựng Đảng phối hợp với các đồng chí thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên phụ trách địa bàn trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác đánh giá chất lượng và công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2013 nhằm đảm bảo chất lượng theo mục tiêu, yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

II- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1- Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng

1.1- Đối với tổ chức cơ sở đảng: tính đến thời điểm đánh giá (30/01/2014), toàn Đảng bộ tỉnh có 868 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó: có 501 chi bộ cơ sở, 367 đảng bộ cơ sở. Có 29 tổ chức cơ sở đảng không phải đánh giá chất lượng do mới thành lập, chiếm tỷ lệ 3,34%; 08 tổ chức cơ sở đảng⁽³⁾ chưa được đánh giá, chiếm tỷ lệ 0,95% do có vấn đề chờ thanh tra, kết luận của cơ quan có thẩm quyền; có 831/868 tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng, chiếm tỷ lệ 95,7%, kết quả đánh giá như sau:

- *Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh:* có 652/831 cơ sở, chiếm tỷ lệ 78,5% và được đánh giá theo các loại hình như sau: khối phường, thị trấn 117/171 cơ sở, đạt tỷ lệ 68,40%; khối doanh nghiệp 131/190 cơ sở, đạt tỷ lệ 68,9%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 337/388 cơ sở, đạt tỷ lệ 86,9%; khối lực lượng vũ trang 61/70 cơ sở, đạt tỷ lệ 87,1% và trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng khác⁽⁴⁾ 06/12 cơ sở, đạt tỷ lệ 50%. Trong 652 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, các cấp ủy xem xét, lựa chọn 149 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu để biểu dương, khen

⁽³⁾ Biên Hoà: Chi bộ Công ty TNHH du lịch sinh thái Vườn Xoài; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 07 tổ chức gồm: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Đảng bộ Sở Văn hoá thể thao và Du lịch, Đảng bộ Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh, Bệnh viện tâm thần TW2, Chi bộ Cảng vụ Hàng Hải, Chi bộ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Chi bộ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật).

⁽⁴⁾ hợp tác xã, cơ sở sản xuất nhỏ, các hội nghề nghiệp...

thường, chiếm tỷ lệ 22,8% và được đánh giá theo các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 29/117 cơ sở, đạt tỷ lệ 24,8%; khối doanh nghiệp 25/131 cơ sở, đạt tỷ lệ 19,1%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 78/337 cơ sở, đạt tỷ lệ 23,2%; khối lực lượng vũ trang 17/61 cơ sở, đạt tỷ lệ 27,9%.

- *Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ:* có 135/831 cơ sở, chiếm tỷ lệ 16,2% và được đánh giá theo các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 40/171 cơ sở, đạt tỷ lệ 23,4%; khối doanh nghiệp 42/190 cơ sở, đạt tỷ lệ 22,1%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 43/388 cơ sở, đạt tỷ lệ 11,1%; khối lực lượng vũ trang 05/70 cơ sở, đạt tỷ lệ 7,1% và trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng khác 05/12 cơ sở, đạt tỷ lệ 41,7%.

- *Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ:* có 39/831 cơ sở, chiếm tỷ lệ 4,69% và được đánh giá theo các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 12/171 cơ sở, đạt tỷ lệ 7,02%; khối doanh nghiệp 17/190 cơ sở, đạt tỷ lệ 8,95%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 08/388 cơ sở, đạt tỷ lệ 2,06%; khối lực lượng vũ trang 01/70 cơ sở, đạt tỷ lệ 1,43% và trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng khác 01/06 cơ sở, đạt tỷ lệ 16,67%.

- *Tổ chức cơ sở đảng yếu kém:* có 05/831 cơ sở, chiếm tỷ lệ 0,60%, được đánh giá theo các loại hình sau: khối xã, phường, thị trấn 02/171 cơ sở (1,17%) và khối lực lượng vũ trang 03/70 cơ sở (4,29%), cụ thể như sau:

+ Đảng bộ xã Hoá An thuộc Thành ủy Biên Hoà, lý do: vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy để xảy ra tình trạng xây dựng trái phép với quy mô lớn trên địa bàn xã.

+ Đảng bộ xã Bình An thuộc Huyện ủy Long Thành, lý do: vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trong việc quản lý vũ khí để quân sự xã xảy ra mất súng, 02 đảng viên bị xử lý kỷ luật (01 khai trừ, 01 cảnh cáo).

+ Đảng bộ PC67 thuộc Đảng bộ Công an tỉnh, lý do: vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy để xảy ra vụ nổ súng ở Đội kiểm soát giao thông Suối Tre, có 07 đảng viên bị xử lý kỷ luật (01 cách chức, 03 cảnh cáo, 03 khiển trách).

+ Đảng bộ PC81 thuộc Đảng bộ Công an tỉnh, lý do: vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy để đảng viên vi phạm trong công tác quản lý tài chính, có 06 đảng viên xử lý kỷ luật (02 cảnh cáo, 04 khiển trách).

+ Đảng bộ PV11 thuộc Đảng bộ Công an tỉnh, lý do: vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy để đảng ủy viên xảy ra sai phạm (trộm cắp tài sản) bị xử lý kỷ luật (khai trừ).

1.2- Đối với đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở: có 28/28 đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở, kết quả đánh giá như sau: có 19/28 đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, chiếm tỷ lệ 67,9%. Trong đó: có 06/19 đảng bộ

được đánh giá đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, đạt tỷ lệ 31,6%; có 08/28 đảng bộ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 28,6%; có 01/28 đảng bộ xếp mức hoàn thành nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 3,6%.

1.3- Đối với các chi bộ trực thuộc: có 3.333/3.394 chi bộ trực thuộc được đánh giá chất lượng, chiếm tỷ lệ 98,2%, 61 chi bộ miễn đánh giá do mới thành lập, chiếm tỷ lệ 1,8%, kết quả đánh giá như sau:

- *Chi bộ trong sạch, vững mạnh:* có 2.758/3.333 chi bộ, chiếm tỷ lệ 82,7% và được đánh giá theo các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 1.759/2.193 chi bộ, đạt tỷ lệ 80,2%; khối trong doanh nghiệp 356/443 chi bộ, đạt tỷ lệ 80,4%; trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 380/398 chi bộ, đạt tỷ lệ 95,5%; khối lực lượng vũ trang 230/263 chi bộ, đạt tỷ lệ 87,4% và trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng khác 33/36 chi bộ, đạt tỷ lệ 91,7%. Trong 2.758 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, cấp ủy đã đánh giá có 575 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu để biểu dương, khen thưởng, đạt tỷ lệ 20,8% và được đánh giá theo loại các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 380/1.759 chi bộ, đạt tỷ lệ 21,6%; khối doanh nghiệp 77/356 chi bộ, đạt tỷ lệ 21,6%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 76/380 chi bộ, đạt tỷ lệ 20%; khối lực lượng vũ trang 35/230 chi bộ, đạt tỷ lệ 15,2% và trong các loại hình tổ chức đảng khác 07/33 chi bộ, đạt tỷ lệ 21,2%.

- *Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ:* có 467/3.333 chi bộ, chiếm tỷ lệ 14% và được đánh giá theo loại các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 354/2.139 chi bộ, đạt tỷ lệ 16,1%; khối doanh nghiệp 74/443 chi bộ, đạt tỷ lệ 16,7%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 14/398 chi bộ, đạt tỷ lệ 3,5%; khối lực lượng vũ trang 23/263 chi bộ, đạt tỷ lệ 8,7% và loại hình tổ chức đảng khác 02/36 chi bộ, đạt tỷ lệ 5,6%.

- *Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ:* có 97/3.333 chi bộ, chiếm tỷ lệ 2,9% và được đánh giá theo loại các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 75/2.193 chi bộ, đạt tỷ lệ 3,4%; khối doanh nghiệp 12/443 chi bộ, đạt tỷ lệ 2,7%; khối lực lượng vũ trang 07/263 chi bộ, đạt tỷ lệ 2,7%; khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 02/398 chi bộ, đạt tỷ lệ 0,5% và trong các loại hình tổ chức đảng khác 01/36 chi bộ, đạt tỷ lệ 2,8%.

- *Chi bộ yếu kém:* có 11/3.146 chi bộ⁽⁵⁾, chiếm tỷ lệ 0,3% và được đánh giá theo loại các loại hình như sau: khối xã, phường, thị trấn 05/2.193 chi bộ

⁽⁵⁾ gồm: huyện Long Thành (CB Quân sự, Chi bộ Công an thuộc Đảng ủy xã Bình An); huyện Vĩnh Cửu (CB 1 thuộc Đảng ủy Công an huyện, CB Công an thuộc Đảng ủy xã Bình Lợi); huyện Tân Phú (CB Trường Mầm non Nam Cát Tiên thuộc Đảng ủy Nam Cát Tiên); huyện Cẩm Mỹ (CB Cơ quan thuộc Đảng ủy xã Bảo Bình); huyện Thống Nhất (CB Phòng LĐTĐ-XH, CB Trung tâm dạy nghề thuộc Đảng ủy Khối kinh tế huyện); Công An tỉnh (CB Đội tham mưu tổng hợp thuộc Đảng ủy PV11, CB Đội kiểm soát giao thông Suối Tre thuộc Đảng ủy PC67); Khối doanh nghiệp (CB Thương mại Long Khánh thuộc Đảng ủy Công ty CP SX-TM Đồng Nai).

(tỷ lệ 0,2%); khối doanh nghiệp 01/443 chi bộ (tỷ lệ 0,2%); khối lực lượng vũ trang 03/11 chi bộ (tỷ lệ 1,1%); khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập 02/398 chi bộ (tỷ lệ 0,5%).

2- Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên:

Tại thời điểm đánh giá, Đảng bộ tỉnh có 3.318/59.412 đảng viên được miễn đánh giá chất lượng, chiếm tỷ lệ 5,58%; 330/59.412 đảng viên chưa đánh giá chất lượng, đạt tỷ lệ 0,56%, trong đó: 124/330 đảng viên có vấn đề chờ thanh tra, kết luận; 206/330 đảng viên nghỉ thai sản, chuyển sinh hoạt tạm thời, đi công tác, làm ăn xa, chữa bệnh; có 55.764/59.412 đảng viên được đánh giá chất lượng, chiếm tỷ lệ 93,96%, kết quả đánh giá như sau:

2.1- Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: có 6.370/55.764 đồng chí, chiếm tỷ lệ 11,4%.

2.2- Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ: có 43.566/55.764 đồng chí, chiếm tỷ lệ 78,1%. Qua kết quả đánh giá chất lượng đảng viên năm 2013, Đảng bộ tỉnh có 49.936/55.764 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt tỷ lệ 89,5%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra (NQ trên 80%). Có 17/17 đảng bộ thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy về tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Một số đảng bộ có tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90% như: Khối các cơ quan tỉnh (98,5%), Quân sự tỉnh (97,6%), Cao su (96,8%), Xuân Lộc (95,3%), Doanh Nghiệp (94%).

2.3- Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ: có 5.426/55.764 đồng chí, chiếm tỷ lệ 9,7%. Trong đó: có 1.271/5.426 đảng viên qua đánh giá có những hạn chế từng mặt như: có 916/1.271 đảng viên hạn chế về năng lực công tác (tỷ lệ 72,1%); 249/1.271 đảng viên có khuyết điểm trong công tác, sinh hoạt đảng nhưng chưa đến mức thi hành kỷ luật (tỷ lệ 19,6%); 20/1.271 đảng viên là người đứng đầu đơn vị nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao (tỷ lệ 1,6%); 86/1.271 đảng viên chưa thực hiện tốt chế độ sinh hoạt đảng (tỷ lệ 6,8%).

2.4- Đảng viên vi phạm tư cách: có 402/55.764 đồng chí, chiếm tỷ lệ 0,7% với các nội dung như sau: có 358/402 đảng viên bị xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể (tỷ lệ 88,1%); 24/402 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ được giao (tỷ lệ 5,9%); 02/402 đảng viên không chấp hành sự phân công của tổ chức, gây mất đoàn kết nội bộ (tỷ lệ 0,5%); 18/402 đảng viên qua kiểm tra, đánh giá chất lượng cuối năm phát hiện vi phạm tư cách (tỷ lệ 4,5%).

III- THỰC HIỆN CÔNG KHAI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

Sau khi kiểm điểm có kết quả đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên cuối năm, các cấp ủy tổ chức thực hiện việc công khai lấy ý kiến của quần chúng thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy mình về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên để làm cơ sở đề nghị ban thường vụ cấp ủy cấp trên xem xét quyết định công nhận, kết quả thực hiện như sau:

1- Đối với tổ chức Đảng

1.1- Tổ chức cơ sở đảng: có 37.612/38.467 quần chúng được triệu tập⁽⁶⁾ cho ý kiến kết quả đánh giá chất lượng của 831 tổ chức cơ sở đảng, đạt tỷ lệ 97,8%. Trong đó, có 37.278/37.612 phiếu góp ý hợp lệ, đạt tỷ lệ 99,1%; 334/37.612 phiếu góp ý không hợp lệ, đạt tỷ lệ 0,9%. Qua tổng hợp, có 36.182/37.278 phiếu đồng tình kết quả tự đánh giá xếp loại chất lượng của tổ chức cơ sở đảng⁽⁷⁾, đạt tỷ lệ 97,1%; có 1.096/37.278 phiếu có ý kiến góp ý, đạt tỷ lệ 2,9%.

1.2- Các chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở: có 46.071/47.327 quần chúng được triệu tập⁽⁸⁾ cho ý kiến kết quả đánh giá chất lượng của 3.333 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đạt tỷ lệ 97,3%. Trong đó, có 45.540/46.071 phiếu góp ý hợp lệ, đạt tỷ lệ 98,8%; 531/46.071 phiếu góp ý không hợp lệ, đạt tỷ lệ 1,1%. Qua tổng hợp, có 43.567/45.540 phiếu đồng tình kết quả tự đánh giá xếp loại chất lượng của tổ chức cơ sở đảng, đạt tỷ lệ 95,7%; 1.973/45.540 phiếu có ý kiến góp ý, đạt tỷ lệ 4,3%.

- Các ý kiến góp ý của quần chúng đối với tổ chức đảng đều mang tính xây dựng, nội dung góp ý chủ yếu về phương thức lãnh đạo của tập thể và phương pháp làm việc của cán bộ, đảng viên nhất là việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, đề xuất tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, quan tâm giải quyết tồn đọng đơn thư, dư luận; xây dựng các chủ trương, chính sách cụ thể về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chăm lo nâng cao thu nhập và đời sống cho hộ nghèo và các hộ chính sách; tăng cường đấu tranh

⁽⁶⁾ Các đảng bộ có đạt tỷ lệ quần chúng tham dự góp ý đạt cao như: Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Cao Su, Quân sự tỉnh, Công An tỉnh, Sở Cảnh sát PC&CC (100%); Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (98,6%); Xuân Lộc (98,4) và Thống Nhất (98,4). Các đảng bộ còn lại có đạt tỷ lệ quần chúng tham gia góp ý đạt từ 90,9% đến 97,9%.

⁽⁷⁾ Các đảng bộ có đạt tỷ lệ quần chúng đồng tình với kết quả đánh giá của cơ sở đạt cao như: Cẩm Mỹ, Công an, Quân sự, Sở cảnh sát PC&CC (100%); Cao su (98,8%); Nhơn Trạch (98,4%) và Xuân Lộc (98,2%). Các đảng bộ còn lại có đạt tỷ lệ quần chúng tham gia góp ý đạt từ 89,5% đến 97,4%.

⁽⁸⁾ Các đảng bộ có đạt tỷ lệ quần chúng tham dự góp ý đạt cao như: Nhơn Trạch, Trảng Bom, Cẩm Mỹ, Cao su, Quân sự (đạt 100%); Vĩnh Cửu (99,6%); Long Khánh (99,11%). Các đảng bộ còn lại có đạt tỷ lệ quần chúng tham gia góp ý đạt từ 58,2% đến 98,9%. Riêng Đảng bộ Sở Cảnh sát PC&CC chưa có đảng ủy cơ sở.

phòng chống tội phạm, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

- Nhiều ý kiến phản ánh một số cấp ủy cơ sở chưa thật sự quan tâm công tác xây dựng Đảng, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng, giáo dục cán bộ, công chức phải có thái độ hòa nhã, lịch thiệp khi tiếp dân (Biên Hòa); công tác phòng chống các loại tội phạm chưa thật sự triệt để, còn để xảy ra phức tạp (Long Khánh).

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý của quần chúng, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở chỉ đạo các cơ quan tham mưu, các ban, ngành có liên quan xem xét, đề xuất những nội dung mà quần chúng góp ý đúng đắn, rõ ràng để chỉ đạo cấp ủy cơ sở có liên quan báo cáo, giải trình làm rõ những nội dung được quần chúng góp ý; ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông báo lại để quần chúng biết những vấn đề mà quần chúng góp ý được cấp ủy cơ sở tiếp thu, giải trình và xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Đồng thời xem xét hạ mức xếp loại 01 chi bộ trực thuộc từ Trong sạch vững mạnh xuống Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Trảng Bom).

2- Đối với đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở

- Tổng số quần chúng tham gia cho ý kiến về kết quả đánh giá chất lượng đảng viên là 42.502/44.267 quần chúng được triệu tập⁽⁹⁾, đạt tỷ lệ 97,01%. Trong đó, có 42.287/42.502 phiếu góp ý hợp lệ, đạt 99,5%; có 215/42.502 phiếu góp ý không hợp lệ, đạt tỷ lệ 0,5%. Qua tổng hợp, có 39.608/42.287 phiếu đồng tình kết quả tự đánh giá xếp loại chất lượng của đảng viên⁽¹⁰⁾, đạt tỷ lệ 93,7%; có 2.679/42.287 phiếu có ý kiến góp ý, đạt tỷ lệ 6,3% cho đảng viên tập trung vào các lĩnh vực như:

- Một số cán bộ, đảng viên có năng lực công tác, trình độ chuyên môn còn hạn chế, vai trò trách nhiệm, ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ chưa cao (Long Khánh); đảng viên chưa mạnh dạn trong công tác tự phê bình và phê bình, việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và thái độ phục vụ tiếp dân (Biên Hòa). Đối với các đảng viên là cán bộ chủ chốt công tác tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: nội dung góp ý chủ yếu tập trung về quan hệ ứng xử trong làm việc như: chưa tận tình giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác, xử sự

⁽⁹⁾ Một số đảng bộ có đạt tỷ lệ quần chúng tham dự góp ý đạt cao như: Biên Hòa, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Cao su, Quân sự, Sở Cảnh sát PC&CC (100%); Vĩnh Cửu (99,5%) và Xuân Lộc (99,9%). Các đảng bộ còn lại có đạt tỷ lệ quần chúng tham gia góp ý đạt từ 58,2% đến 98,6%.

⁽¹⁰⁾ Các đảng bộ có đạt tỷ lệ quần chúng đồng tình với kết quả xếp loại của đảng viên đạt cao như: Công an, Sở Cảnh sát PC&CC (100%); Thống Nhất (99,46%) và Quân Sự (98,2%). Các đảng bộ còn lại có đạt tỷ lệ quần chúng tham gia góp ý đạt từ 87,1% đến 97,6%.

với cấp dưới chưa nghiêm túc; một số đảng viên chưa gương mẫu về tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Tiếp thu ý kiến góp ý của quần chúng, các đảng ủy và chi bộ cơ sở đã thông báo nội dung góp ý cho đảng viên biết, chỉ đạo từng đảng viên tự liên hệ kiểm điểm và có giải pháp khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong công tác và sinh hoạt. Đồng thời, thông báo những ý kiến tiếp thu, giải trình và kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của đảng viên cho quần chúng biết, theo dõi. Trên cơ sở ý kiến góp ý của quần chúng giúp cho cấp ủy các cấp nắm sát tình hình chất lượng đảng viên để có chủ trương, giải pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên trong thời gian tới.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Ưu điểm

- Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay” được các cấp ủy, các tổ chức đảng và đảng viên quan tâm; cấp ủy cấp trên cơ sở kịp thời chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu của cấp ủy cùng với cấp ủy viên phụ trách địa bàn thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn cấp dưới thực hiện, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, giải quyết vấn đề phát sinh mới; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót nhằm đảm bảo cho việc thực hiện đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng quy trình, dân chủ, công khai, có nền nếp và kết quả đánh giá đúng thực chất, toàn diện, đi vào chiều sâu.

- Năm 2013 là năm đầu tiên thực hiện Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 04/11/2013 của Ban Tổ chức Trung ương; kết quả thực hiện Quyết định số 770-QĐ/TU ngày 22/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 272-QĐ/TU ngày 24/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Do đó, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên như: tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ 78,46% (chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra NQ trên 80%) nhưng tăng 1,06% so với năm 2012; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ (tăng 1.32%) và đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ (tăng 1,01%) so với kết quả đánh giá năm 2012.

- Trong quá trình kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân đảng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tập thể thảo luận đóng góp nhiều ý kiến với tinh thần dân chủ, thẳng thắn; đảng viên luôn nêu cao tính tự phê bình và phê bình,

xây dựng đoàn kết nội bộ; nội dung kiểm điểm của đảng viên đảm bảo đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương; việc bỏ phiếu kín để đánh giá xếp loại chất lượng đảng viên và công khai kết quả ngay trong hội nghị chi bộ đã thể hiện tính dân chủ, công khai, minh bạch, bình đẳng trong công tác đánh giá chất lượng đảng viên, góp phần hạn chế biểu hiện nể nang, không dám nói thẳng, nói thật hoặc chạy theo thành tích.

- Trên cơ sở kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, cấp ủy có thẩm quyền thực hiện công khai lấy ý kiến góp ý của quần chúng về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ, chi bộ. Thông qua ý kiến góp ý của các tổ chức chính trị-xã hội và của quần chúng đã giúp cho cán bộ, đảng viên thấy được những mặt mạnh, những mặt còn hạn chế thiếu sót và có biện pháp khắc phục để tiếp tục ra sức rèn luyện phấn đấu trở thành đảng viên gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Đồng thời, giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều nguồn thông tin cần thiết, phục vụ cho việc xem xét đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên sát thực chất, toàn diện hơn, phản ánh đúng mức độ phấn đấu của tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở, đồng thời có những chủ trương, giải pháp cụ thể, thiết thực để xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Do đó, thường vụ các cấp ủy xét nâng mức 04 cơ sở đảng tự nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ lên trong sạch, vững mạnh (Doanh nghiệp 03 đơn vị, Xuân Lộc 01 đơn vị); xét nâng mức 1.342 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ lên mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Doanh nghiệp 449 đảng viên, Biên Hoà 318 đảng viên, Khôi các cơ quan tỉnh 235 đảng viên, Cẩm Mỹ 124 đảng viên, Xuân Lộc 113 đảng viên và Tân Phú 103 đảng viên).

- Việc tổ chức hội nghị tổng kết được các cấp ủy quan tâm, chú trọng nhằm đánh giá kết quả, những mặt làm được, chưa làm được, chỉ rõ nguyên nhân tồn tại, rút ra những kinh nghiệm và đề ra phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định nhằm động viên kịp thời nêu gương “người tốt, việc tốt” trong đảng bộ, tạo không khí phấn khởi, thúc đẩy phong trào thi đua ở cơ sở.

Nguyên nhân đạt được:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban tổ chức các cấp ủy trực thuộc tỉnh chủ động phối hợp với các ban xây dựng đảng ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, luôn theo dõi bám sát tình hình, kịp thời giải quyết những vấn

đề mới phát sinh, tháo gỡ khó khăn, phát hiện và chấn chỉnh những sai sót, lệch lạc của cơ sở nhằm bảo đảm công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên thực hiện đúng quy trình, có chất lượng cao. Đồng thời, ban tổ chức các cấp ủy chủ động phối hợp với các ban xây dựng đảng và chính quyền, các đoàn thể chính trị cùng cấp trong việc thẩm định kết quả tự nhận của tổ chức cơ sở đảng và kết quả đánh giá chất lượng đảng viên, đề xuất ban thường vụ cấp ủy thông qua. Nhờ vậy, việc xem xét đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và thẩm định đánh giá phân loại đảng viên của cơ sở được chính xác, phản ánh đúng mức độ phấn đấu của từng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

- Nhận thức đúng đắn, sâu sắc của cấp ủy cơ sở và đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2013 gắn với kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI). Do đó, công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2013 đã có những chuyển biến tích cực, công tác tự phê bình và phê bình được phát huy tốt, tình trạng né tránh, nể nang có giảm đáng kể, dân chủ được phát huy tốt, chất lượng đánh giá xếp loại các tổ chức đảng và đảng viên của cơ sở được nâng lên, phản ánh đúng thực chất và phù hợp mức độ phấn đấu của từng tổ chức đảng và đảng viên, đồng thời giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng thấy rõ vai trò lãnh đạo của mình trong thời gian tới.

2- Những hạn chế

- Quá trình kiểm điểm đánh giá chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ của loại hình tổ chức cơ sở đảng, chưa gắn với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị, vẫn còn tình trạng nể nang trong đánh giá, tinh thần tự phê bình và phê bình một số nơi chưa cao, tự chấm điểm chưa sát thực tế, có nhiều chỉ tiêu thực hiện chưa đạt, chính quyền, đoàn thể chưa thật sự vững mạnh, nội bộ tổ chức đảng chưa đoàn kết thống nhất nhưng vẫn tự nhận đạt mức trong sạch, vững mạnh hoặc trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Do đó, thường vụ các cấp ủy xét hạ mức 44 cơ sở đảng tự nhận đạt trong sạch, vững mạnh xuống mức hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ⁽¹¹⁾.

- Trong quá trình kiểm điểm ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa liên hệ kết quả kiểm điểm của tập thể để hoàn chỉnh bản kiểm điểm cá nhân, nhất là thực hiện các quy định, quy chế làm việc, quy chế phối hợp mà bản thân là một thành viên tham gia trong từng tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể để liên hệ sâu kết quả thực hiện nhiệm vụ phân công; một số đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan mà có đảng viên vi phạm, chi bộ không phát triển được đảng viên mới, kết quả sản xuất kinh doanh thấp, nợ xấu,

⁽¹¹⁾ (Biên Hoà 13 cơ sở, Vĩnh Cửu 09 cơ sở, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 09 cơ sở, Thống Nhất 04 cơ sở, Long Khánh 03 cơ sở, Công an và Tân Phú 02 cơ sở, Long Thành và Định Quán 01 cơ sở).

**ĐẢNG ỦY KHÔI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG ỦY SỞ TƯ PHÁP**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Biên Hòa, ngày 6 tháng 6 năm 2014

Số: 85 - CV/ĐU

V/v triển khai Báo cáo số 303-BC/TU
ngày 19/5/2014 của Tỉnh ủy Đồng Nai

Kính gửi:

- Các đồng chí UVBCH Đảng ủy Sở;
- Chi bộ 1, 2, 3 và 4;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

Ngày 02/6/2014, Đảng ủy Sở Tư pháp nhận được Báo cáo số 303-BC/TU ngày 19/5/2014 của Tỉnh ủy về kết quả công tác đánh giá chất lượng và thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2013”;

Đảng ủy Sở triển khai toàn văn Báo cáo số 303-BC/TU của Tỉnh ủy đến các đồng chí UVBCH Đảng ủy Sở, các chi bộ, phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; văn bản được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy>; đề nghị các đơn vị, các đồng chí truy cập văn bản nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện.

Trong quá trình truy cập văn bản gặp khó khăn, vướng mắc, liên hệ Văn phòng Sở để được hướng dẫn./.

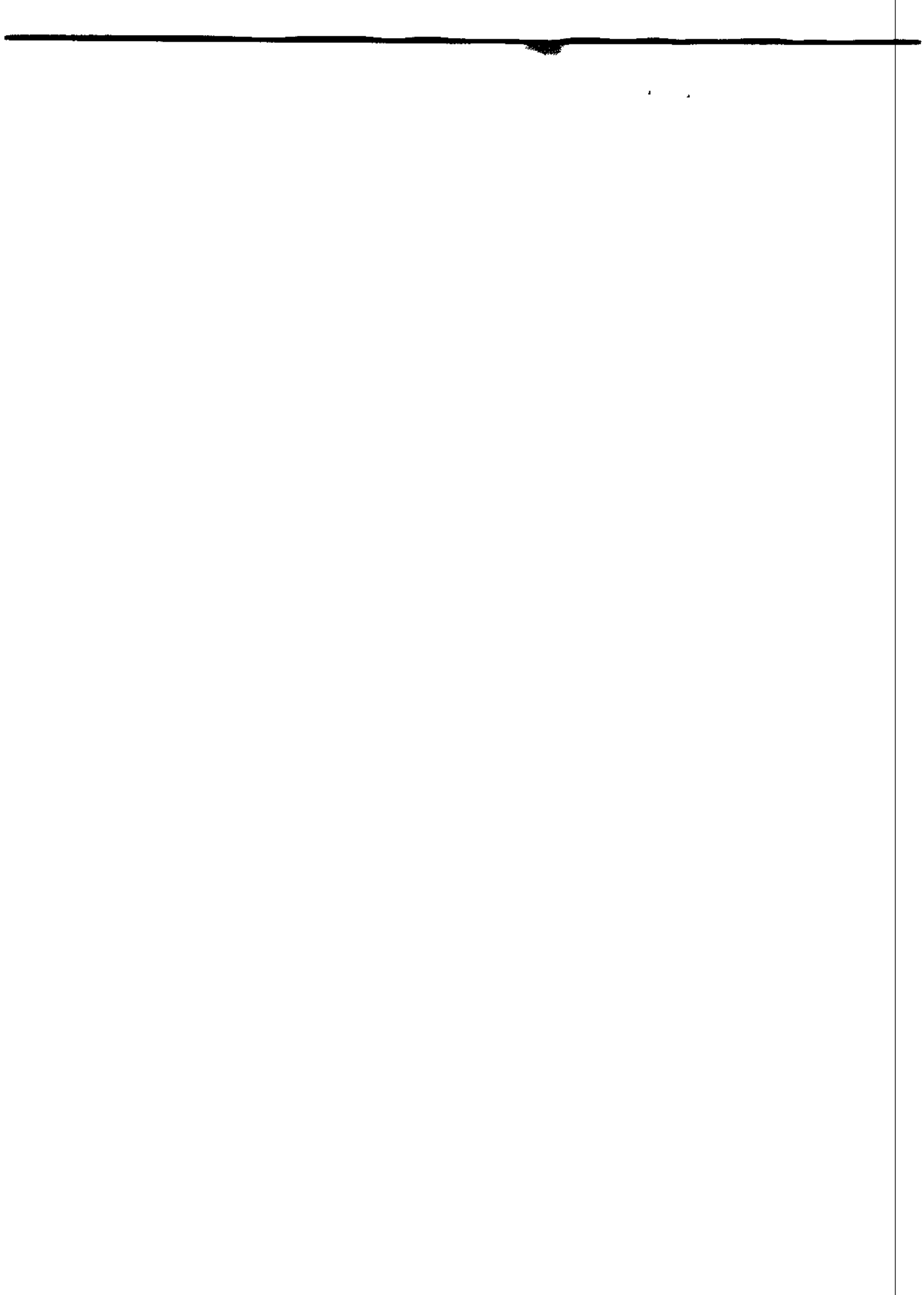
Nơi nhận:

- Như trên;
- BT, PBT Đảng ủy ;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, ĐU.
(Tùng/VP)

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Phan Văn Châu



nợ bảo hiểm kéo dài... nhưng vẫn tự nhận đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Do đó, thường vụ các cấp ủy xét hạ mức 161 đảng viên tự nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xuống mức hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ⁽¹²⁾.

- Một số cấp ủy cơ sở đảng chưa làm tốt công tác triển khai quán triệt việc công khai lấy ý kiến quần chúng, trong tổ chức thực hiện còn máy móc, có nơi làm đại khái, qua loa, thiếu sát thực. Do vậy, chưa làm cho quần chúng có nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc công tác công khai dẫn đến chất lượng các ý kiến góp ý chưa đúng trọng tâm, chưa sâu và chưa đạt yêu cầu đề ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác xây dựng Đảng, chính quyền ở cơ sở.

- Tiến độ đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và công khai kết quả năm 2013 nhìn chung còn chậm so với quy định, nội dung báo cáo còn sơ sài, số liệu thống kê không đầy đủ theo yêu cầu như (Thống Nhất, Trảng Bom, Định Quán, Tân Phú, Long Thành).

Nguyên nhân của hạn chế

- Một số cấp ủy cấp trên cơ sở chưa cụ thể hóa các nhiệm vụ thành tiêu chí, biểu điểm cho sát với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và từng đối tượng đảng viên; chưa kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng với hoạt động của chính quyền, các đoàn thể; thiếu chủ động trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình ở cơ sở; tổ chức công khai lấy ý kiến quần chúng và công tác thẩm định thiếu chặt chẽ.

- Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên được các cấp ủy tăng cường gắn với kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình, kết quả khắc phục những yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); việc xem xét tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu để biểu dương khen thưởng được các cấp ủy quan tâm, bám sát vào chức năng, nhiệm vụ, kết quả lãnh đạo của cấp ủy cơ sở để xem xét đánh giá đúng thực chất, không chạy theo thành tích tích; năm 2013 số tổ chức cơ sở được đánh giá (giảm 81 cơ sở) do sáp nhập, thành lập đảng bộ cơ sở khối các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể cấp huyện. Do đó, kết quả đánh giá chất lượng năm 2013, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu (giảm 3,49%), tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ (giảm 2,4%) so với năm 2012. Bên cạnh đó, một số đảng viên thiếu tính gương mẫu, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao

⁽¹²⁾ Nhơn Trạch 47 đảng viên, Trảng Bom 28 đảng viên, Định Quán 19 đảng viên, Cao su 13 đảng viên, Thống Nhất 26 đảng viên, Vĩnh Cửu 12 đảng viên, Sở Cảnh sát PC&CC 07 đảng viên, Long Khánh 06 đảng viên và Long Thành 03 đảng viên.

nhận thức chính trị, năng lực công tác, vi phạm về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Do đó, năm 2013 đảng viên vi phạm tư cách (tăng 45 đồng chí, tỷ lệ 0,03%) so với năm 2012.

V- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1- Cấp ủy cấp trên cơ sở

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; Quyết định số 770-QĐ/TU ngày 22/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ”; Quy định 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt ở các cấp”; Quyết định số 272-QĐ/TU ngày 24/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “ban hành quy chế nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành trong việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quyết định 768-QĐ/TU ngày 21/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo các loại hình trong việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên”; có kế hoạch chỉ đạo khắc phục những tồn tại, yếu kém sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên gắn với kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình, kết quả khắc phục những yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); thẩm định kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên đúng theo các tiêu chí hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, nhất là việc xem xét, công nhận tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu không được vượt quá 20% so tổng số tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh và đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không được vượt quá 15% tổng số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (đối với những chi bộ có nhiều đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, có thể vận dụng tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn mức quy định nhưng không được vượt quá 20%) và phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, công nhận của mình đối với tổ chức đảng và đảng viên khi cấp ủy cấp trên phát hiện sai phạm khi đã được công nhận.

- Tiến hành rà soát các tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện đánh giá chất lượng của năm 2013, nhưng chưa được đánh giá do có vấn đề chờ thanh tra, kết luận; chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền khẩn trương có kết luận và thực hiện việc đánh giá chất lượng, báo cáo bổ sung về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) theo quy định.

- Đối với các tổ chức đảng yếu kém: cấp ủy cấp trên chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc, làm rõ vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, làm rõ khuyết điểm, nguyên nhân; đề ra chủ trương, giải pháp cụ thể, thiết thực để củng cố, giúp cho tổ chức đảng phấn đấu vươn lên trong năm tới. Đối với những đảng viên có mặt còn hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm tư cách, chi bộ có giải pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ đảng viên khắc phục khuyết điểm và yêu cầu có bản đăng ký phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì phối hợp các ban xây dựng đảng, các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức giám sát kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2013 gắn với thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về “Nội dung sinh hoạt chi bộ”; Thông tri số 35-TT/TU ngày 24/3/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc tỉnh tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 15/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”.

- Chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, xét khen thưởng tổ chức đảng đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu 03 năm, 05 năm liền và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

VI- KIẾN NGHỊ

- Ban Tổ chức Trung ương xây dựng tiêu chí cụ thể thực hiện Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 04/11/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về “kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2013 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về Xây dựng Đảng” gắn với đánh giá chất lượng tổ chức đảng

và đảng viên hàng năm. Trong đó, xây dựng tiêu chí cụ thể đối tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để làm cơ sở cho cấp ủy xem xét khen thưởng (không khống chế tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu không quá 20% so tổng số tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh và đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa không vượt quá 15% so tổng số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ như hiện nay).

- Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư Trung ương quy định hình thức khen thưởng cấp cao đối với tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 08 năm, 10 năm, 15 năm liền và đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 08 năm, 10 năm, 15 năm liền.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác đánh giá chất lượng và công khai kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng tỉnh, VPTU,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU-V, TH
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
 - Ban Bí thư,
 - Các ban đảng TW (a+b),
 - Văn phòng Trung ương (a+b).
- } báo cáo

V/M3/BC302/

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



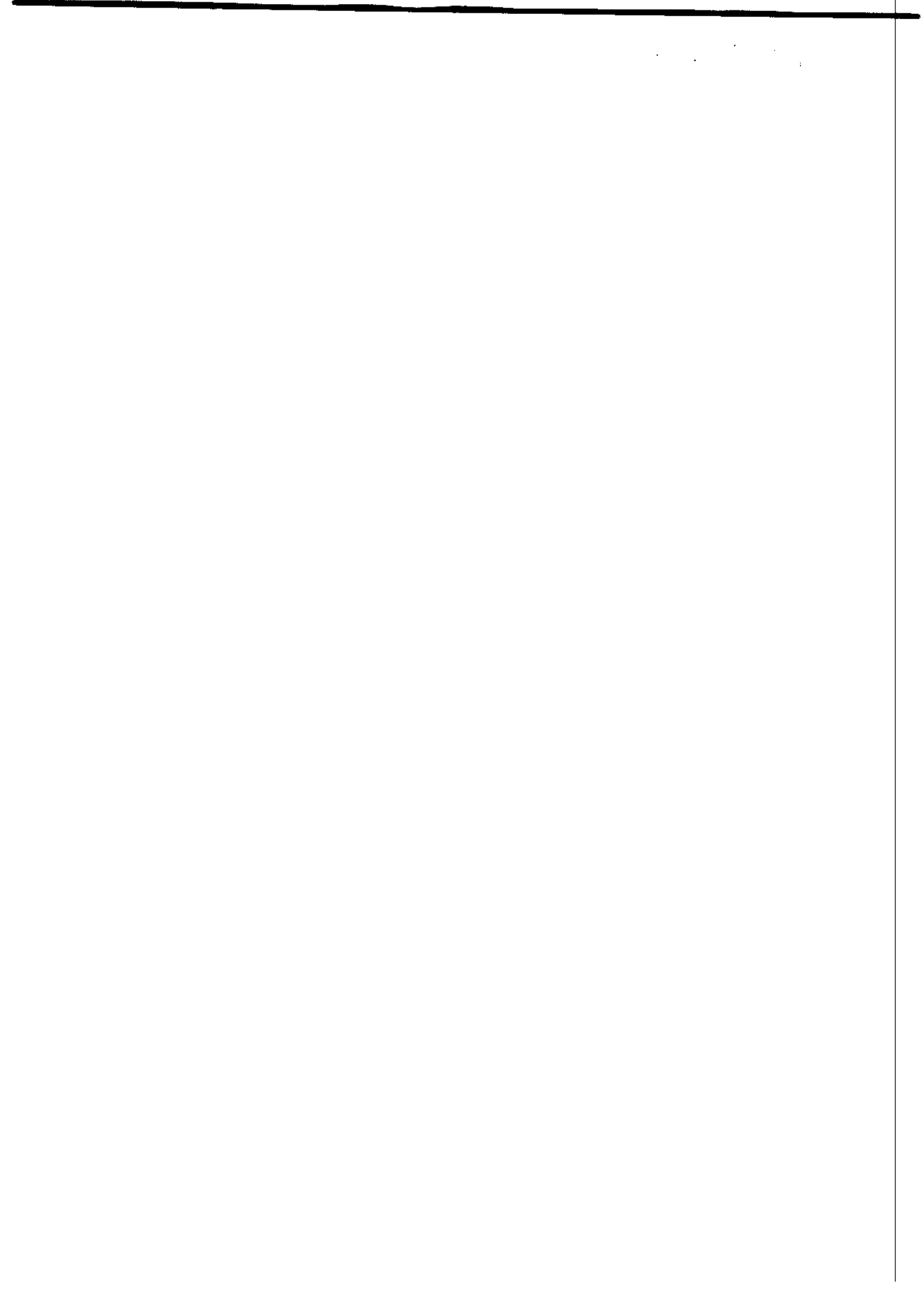
Lê Hồng Phương

THÔNG KÊ

kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2013

Biểu mẫu số 7a-TCTW

	Tổng số	Tỷ lệ %	Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng										
			Xã	phường, thị trấn	DN Nhà nước	DN cổ phần có vốn Nhà nước	DN tư nhân	DN có vốn ngoài nước		Cơ quan hành chính	Đơn vị sự nghiệp	Quân đội, Công an	Loại hình khác
								Tổng số	Trong đó 100% vốn NN				
A. Số TCCS Đảng có đến cuối năm (A=1+2)	868	100.00	136	35	87	27	39	42	27	284	126	71	21
1. Số tổ chức cơ Đảng đã được đánh giá chất lượng	831	95.74	136	35	87	25	39	39	26	268	120	70	12
Kết quả đánh giá:	831	100.00	136	35	87	25	39	39	26	268	120	70	12
+ Trong sạch, vững mạnh	652	78.46	97	20	74	14	18	25	16	234	103	61	6
Trong đó: TSVM tiêu biểu	149	22.85	24	5	22	1	1	1	0	59	19	17	0
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	135	16.25	26	14	12	6	11	13	9	28	15	5	5
+ Hoàn thành nhiệm vụ	39	4.69	11	1	1	5	10	1	1	6	2	1	1
+ Yêu kém	5	0.60	2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
2. Số TCCS Đảng chưa được đánh giá chất lượng	37	4.26	0	0	0	2	0	3	1	16	6	1	9
Trong đó: Mới thành lập	29	3.34	0	0	0	2	0	2	0	11	5	1	8
B. Số chỉ bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở:	3394		1665	510	352	59	14	16	16	353	121	258	46
Trong đó: Số chỉ bộ đã được đánh giá chất lượng:	3333	98.20	1683	510	354	59	14	16	16	281	117	263	36
Kết quả đánh giá:	3333		1683	510	354	59	14	16	16	281	117	263	36
+ Trong sạch, vững mạnh	2758	82.75	1321	438	291	35	14	16	16	267	113	230	33
Trong đó: TSVM tiêu biểu	575	20.85	282	98	68	1	5	3	3	56	20	35	7
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	467	14.01	293	61	53	21	0	0	0	11	3	23	2
+ Hoàn thành nhiệm vụ	97	2.91	64	11	9	3	0	0	0	1	1	7	1
+ Yêu kém	11	0.33	5	0	1	0	0	0	0	2	0	3	0



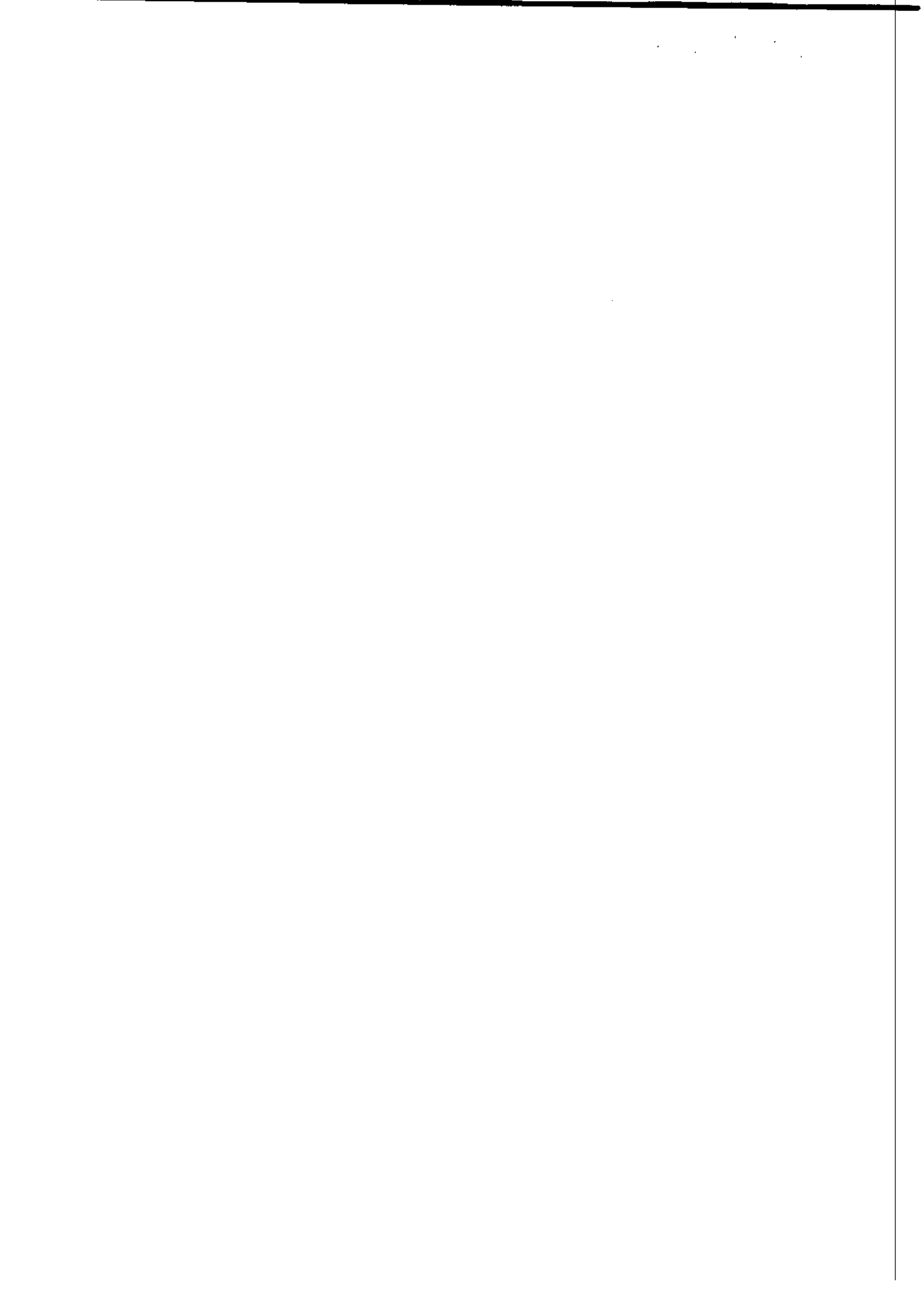
THÔNG KÊ

Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên năm 2013

Biểu mẫu số 7b-TCTM

Nội dung	Tổng số	Tỷ lệ %	Chia ra các loại hình tổ chức cơ sở đảng										Loại hình khác			
			xã	phường, thị trấn	DN Nhà nước	DN cổ phần có vốn nhà nước	DN tư nhân	DN có vốn đầu tư nước ngoài		Cơ quan hành chính	Đơn vị sự nghiệp	Quân sự, công an				
								Tổng số	Trong đó 100% vốn NN							
Đảng viên có mặt đến thời điểm đánh giá chất lượng:	59412	100	20978	13354	6278	1111	479	834	569	7821	3790	4238	52			
Chia ra: + DV được miễn đánh giá chất lượng	3318	5.58	1476	1651	2	0	1	8	8	17	10	151				
+ DV chưa được đánh giá chất lượng	330	0.56	138	71	11	9	0	24	24	60	11	1				
+ DV được đánh giá chất lượng	55764	93.86	19364	11632	6265	1102	478	802	537	7744	3769	4086	52			
Phân tích kết quả đảng viên được đánh giá chất lượng	55764	100.00	19364	11632	6265	1102	478	802	537	7744	3769	4086	52			
A. DV đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:	6370	11.42	2168	1138	754	99	45	101	72	1045	430	533	5			
B. DV đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ:	43566	78.13	14930	8003	5191	892	385	653	430	6520	3247	3291	45			
C. DV đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ.	5426	9.73	2071	2436	285	107	48	48	35	126	78	219				
Trong đó: đủ tư cách nhưng có mặt còn hạn chế	1271	23.42	485	244	258	88	43	20	9	46	45	38				
Chia ra: + Còn hạn chế về năng lực	916	72.07	337	171	216	75	24	14	5	19	27	29				
+ Còn khuyết điểm trong công tác, sinh hoạt	249	19.59	81	66	20	13	19	1	1	23	17	9				
+ Là người đứng đầu đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ	20	1.57	3	0	11	0	0	2	0	4	0	0				
+ DV trong năm không thực hiện tốt chế độ SHHD	86	6.77	64	7	11	0	0	3	3	0	1	0				
D. DV vi phạm tư cách:	402	0.72	195	55	35	4	0	0	0	53	14	43				
Chia ra: + Vi phạm kỷ luật trong năm	358	89.05	166	55	34	3	0	0	0	41	13	43				
+ Không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn	24	5.97	24	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
+ Không chấp hành sự phân công, gây mất đoàn kết	2	0.50	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
+ Qua kiểm điểm phát hiện vi phạm tư cách	18	4.48	3	0	1	1	0	0	0	12	1	0				

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

THÔNG KÊ

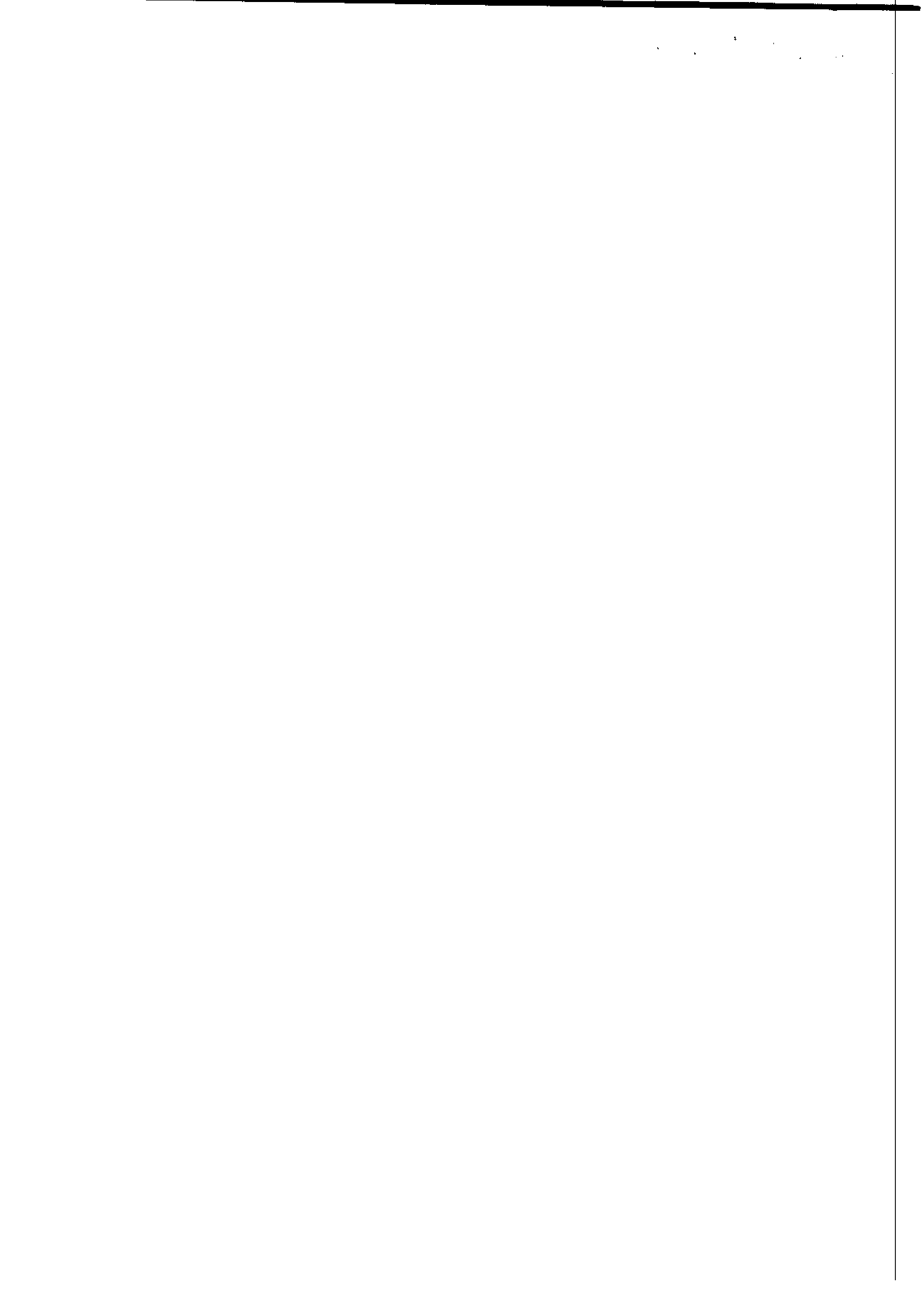
Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2013

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Biên Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2014

Biên số 7c-BCTTU

STT	Tên đảng bộ trực thuộc	Tổng số tổ chức CS đảng đến thời điểm đánh giá	Mới thành lập chưa đánh giá	Tổng số đã được đánh giá	Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng										So sánh kết quả năm trước										Cơ sở đánh giá lần đầu																	
					Cơ sở tự nhận					BTU hợp xé					Trong Sách VM TB				Trong Sách VM				HTNV				Yếu kém				TSVMTB	TSVM	HTNV									
					Tr.đ	HTNV	HTNV	Yếu kém	Tổng số	TSVM	TSVMTB	HTNV	HTNV	Yếu kém	Giữ nguyên	Xuống TSVM	Xuống HTNV	Xuống Yếu kém	Giữ nguyên	Lên TSVMTB	Xuống HTNV	Xuống HTNV	Xuống yếu kém	Giữ nguyên	Lên TSVMTB	Lên TSVM	xuống HTNV	Xuống yếu kém	Giữ nguyên	Lên TSVMTB				Lên TSVM	Lên HT tốt NV	Xuống yếu kém	Giữ nguyên	Lên HTNV	Lên HTNV	Lên TSVM	Lên TSVMTB	
1	Biên Hoà	119	2	117	82	14	33	2	117	69	15	38	9	1	6	4	1	33	9	9	1	18	12	2	1	6	3	8	1	1	1	1	1	1	1	1	1					
2	Long Thành	83	2	81	74	0	6	1	81	73	16	6	1	10	4	1	45	5	2	4	4	1	6	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1					
3	Nhon Trạch	79	2	77	65	17	10	2	77	65	17	11	1	12	3	1	34	4	5	2	2	3	3	1	1	3	3	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1					
4	Vinh Cửu	59		59	50		6	3	59	41	9	14	4	8	2	1	27	6	6	5	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
5	Trảng Bom	69	1	68	56	16	9	2	68	56	13	9	3	10	1	1	31	3	3	6	6	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				
6	Thống Nhất	25	5	20	19	1	1	1	20	15	4	5		1	1	1	8	1	4	1	1	1	2	2	1	0	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			
7	Long Khánh	64		64	61	11	3		64	58	10	4	2	8	2		41	2	3	0	1	1	0	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			
8	Cẩm Mỹ	31	5	26	23	5	2	1	26	23	4	2	1	3	1		13	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			
9	Xuân Lộc	32		32	27	6	4	1	32	28	6	2	2	5			18	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			
10	Định Quán	30		30	24	4	6		30	23	5	7		5	1		11		4	1	1	1	5	5	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			
11	Tân Phú	43	10	33	27		6		33	25	5	3	5	3	2	1	8	1	1	1	2	1	6	1	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3			
12	Các cơ quan tỉnh	73	1	73	60	26	4	1	65	51	14	11	3	12	10	2	25	1	5	3	3	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1				
13	Doanh Nghiệp	87	1	86	59	17	21	6	86	62	17	16	8	16	7		27	1	5	9	9	8	3	8	3	4	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
14	Cao Su	25		25	21	1	3	1	25	21	5	4		4			15	1	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
15	Công An	31		31	28		3		31	26	5	2	3	2	3		5	2	1																							
16	Quản Sự	7		7	7		7		7	7	2	2		2			5																									
17	Sở CS PCCC	11	1	10	9		1		10	9	2	1		1	0	0	3	0	1	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	Tổng	868	29	831	692	118	115	23	831	652	149	135	39	5	108	42	5	1	362	31	53	6	0	55	8	60	10	2	21	0	24	18	2	0	0	1	3	0	2	12	3	1

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

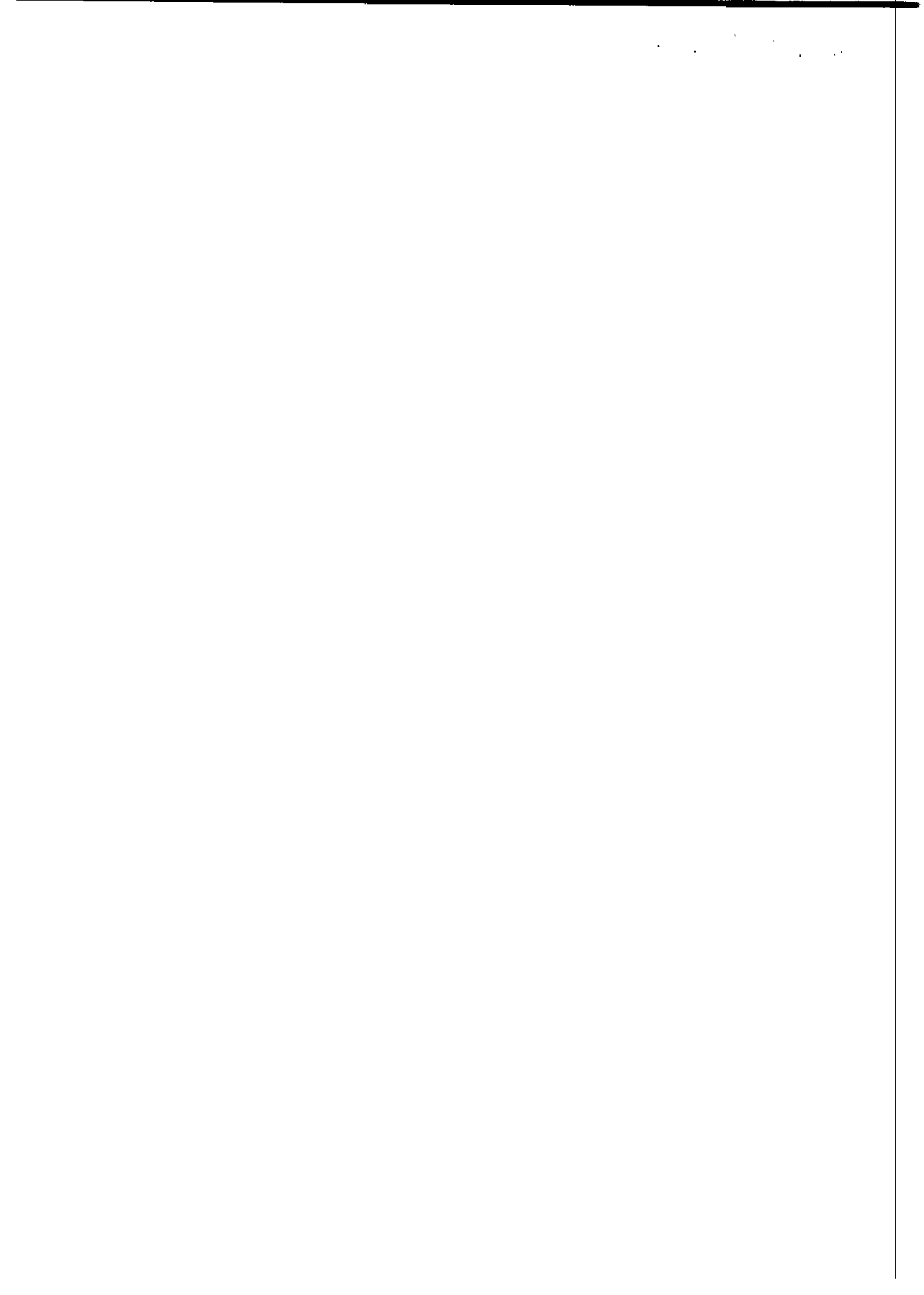


THÔNG KÊ

Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên năm 2013

Biểu mẫu số 7d-TCTU

ST T	Tên cơ sở	TS đảng viên đến thời điểm đánh giá	TS đảng viên thuộc đối tượng đánh giá	Trong đó			Kết quả đánh giá của các chi, đảng bộ cơ sở				Tổng số	Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên của cấp ủy cấp trên cơ sở														
				Miền đánh giá	Chưa đánh giá	Đã đánh giá	Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Vi phạm tư cách		Hoàn thành xuất sắc NV	%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Hoàn thành nhiệm vụ	%	Trong đó			Vi phạm tư cách	%	Chia ra			
Trong đó			Kết quả đánh giá của các chi, đảng bộ cơ sở			Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên của cấp ủy cấp trên cơ sở						Trong đó			Chia ra											
Trong đó			Kết quả đánh giá của các chi, đảng bộ cơ sở			Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên của cấp ủy cấp trên cơ sở						Trong đó			Chia ra											
Trong đó			Kết quả đánh giá của các chi, đảng bộ cơ sở			Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên của cấp ủy cấp trên cơ sở						Trong đó			Chia ra											
1	Biên Hòa	13489	12001	1488	75	11926	803	8368	2721	34	11926	1121	9.40	8458	70.92	2306	19.34	33	85	41	0.34	38	3			
2	Long Thành	4584	4355	229	3	4352	572	3.338	411	31	4352	569	13.07	3336	76.65	411	9.44			36	0.83	36				
3	Nhon Trạch	2600	2487	113	27	2460	373	1893	179	15	2460	326	13.25	1940	78.86	179	7.28			15	0.61	15				
4	Vinh Cửu	3096	2929	167	10	2919	342	2306	240	31	2919	330	11.31	2318	79.41	240	8.22	240		31	1.06	31				
5	Trảng Bom	3468	3144	324	53	3091	425	2403	245	18	3091	397	12.84	2402	77.71	272	8.80	1	4	20	0.65	20				
6	Thống Nhất	1648	1579	69	9	1570	211	1213	117	29	1570	185	11.78	1237	78.79	120	7.64	12	6	28	1.78	20				
7	Long Khánh	3409	3114	295	3	3111	392	2403	292	24	3111	386	12.41	2407	77.37	294	9.45	241	47	24	0.77	23				
8	Cẩm Mỹ	2931	2781	150	33	2748	203	2131	389	25	2748	327	11.90	2161	78.64	235	8.55	4	2	25	0.91	21				
9	Xuân Lộc	3688	3449	239	14	3435	237	2966	201	31	3435	350	10.19	2925	85.15	127	3.70	22	56	33	0.96	33				
10	Định Quán	3180	3180		20	3160	370	2306	450	34	3160	351	11.11	2326	73.61	447	14.15	13	2	36	1.14	36				
14	Tân Phú	3005	2892	113	23	2869	232	2203	393	41	2869	335	11.68	2203	76.79	280	9.76	3	3	51	1.78	26	2			
12	Các cơ quan tỉnh	4594	4546	5	43	4546	393	3995	148	10	4546	531	11.68	3949	86.87	56	1.23	22	14	10	0.22	9				



THÔNG KÊ
kết quả đánh giá chất lượng đảng viên năm 2013

Biên mẫu số 74-TCTU

ST T	Tên cơ sở	TS đảng viên đến điểm đánh giá	TS đảng viên thuộc đối tượng đánh giá	Kết quả đánh giá của các chi, đảng bộ cơ sở						Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên của cấp ủy cấp trên cơ sở																													
				Trong đó			Hoàn thành xuất sắc NV			Hoàn thành tốt nhiệm vụ			Vi phạm tư cách			Tổng số			Hoàn thành xuất sắc NV			Hoàn thành tốt nhiệm vụ			Hoàn thành nhiệm vụ			Vi phạm kỷ luật trong năm			Không HTNV chuyên môn			Không chấp hành sự phân công, gây mất đoàn kết			Qua kiểm điểm phát hiện vi phạm tư cách		
				Miền đánh giá	Chưa đánh giá	Đã đánh giá	Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Vi phạm tư cách	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc NV	%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Hoàn thành nhiệm vụ	%	Còn hạn về năng lực	Có khuyết điểm trong công tác, sinh hoạt	Là người đứng đầu đơn vị chưa HTNV	ĐV trong năm không thực hiện tốt SHĐ	Vi phạm tư cách	%	Vi phạm kỷ luật trong năm	Không HTNV chuyên môn	Không chấp hành sự phân công, gây mất đoàn kết	Qua kiểm điểm phát hiện vi phạm tư cách												
1	Biên Hòa	13489	12001	1488	75	11926	803	8368	2721	34	11926	1121	9.40	8458	70.92	2306	19.34	33	85	41	0.34	38				3													
2	Long Thành	4584	4355	229	3	4352	572	3.338	411	31	4352	569	13.07	3336	76.65	411	9.44			36	0.83	36																	
3	Nhon Trạch	2600	2487	113	27	2460	373	1893	179	15	2460	326	13.25	1940	78.86	179	7.28			15	0.61	15																	
4	Vinh Cửu	3096	2929	167	10	2919	342	2306	240	31	2919	330	11.31	2318	79.41	240	8.22	240		31	1.06	31																	
5	Tràng Bom	3468	3144	324	53	3091	425	2403	245	18	3091	397	12.84	2402	77.71	272	8.80	1	4	20	0.65	20																	
6	Thống Nhất	1648	1579	69	9	1570	211	1213	117	29	1570	185	11.78	1237	78.79	120	7.64	12	6	1	1.78	20				8													
7	Long Khánh	3409	3114	295	3	3111	392	2403	292	24	3111	386	12.41	2407	77.37	294	9.45	241	47	24	0.77	23				1													
8	Cầm Mỹ	2931	2781	150	33	2748	203	2131	389	25	2748	327	11.90	2161	78.64	235	8.55	4	2	25	0.91	21				2													
9	Xuân Lộc	3688	3449	239	14	3435	237	2966	201	31	3435	350	10.19	2925	85.15	127	3.70	22	56	33	0.96	33																	
10	Định Quán	3180	3180		20	3160	370	2306	450	34	3160	351	11.11	2326	73.61	447	14.15	13	2	36	1.14	36																	
11	Tân Phú	3005	2892	113	23	2869	232	2203	393	41	2869	335	11.68	2203	76.79	280	9.76	3	3	51	1.78	26				2													
12	Các cơ quan tỉnh	4594	4546	5	43	4546	393	3995	148	10	4546	531	11.68	3949	86.87	56	1.23	22	14	10	0.22	9				1													

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
13 Doanh nghiệp	5715	5713	2	16	5697	204	4797	681	15	5697	653	11.46	4704	82.57	320	5.62	287	18	9	6	20	0.35	18		2
14 Cao su	1710	1709	1	1	1708	248	1412	40	8	1708	235	13.76	1419	83.08	42	2.46	27	7	3	5	12	0.70	12		
15 Công an	1454	1364	90		1364	139	1136	73	16	1364	139	10.19	1136	83.28	73	5.35						16	1.17	16	
16 Quân sự	544	514	30		514	90	411	11	2	514	90	17.51	412	80.16	10	1.95	10					2	0.39	2	
17 PCCC	297	294	3		294	52	217	23	2	294	45	15.31	233	79.25	14	4.76	1	5				2	0.68	2	
Tổng cộng	59412	56051	3318	330	55764	5286	43498	6614	366	55764	6370	11.42	43566	78.13	5426	9.73	916	249	20	86	402	0.72	358	24	18

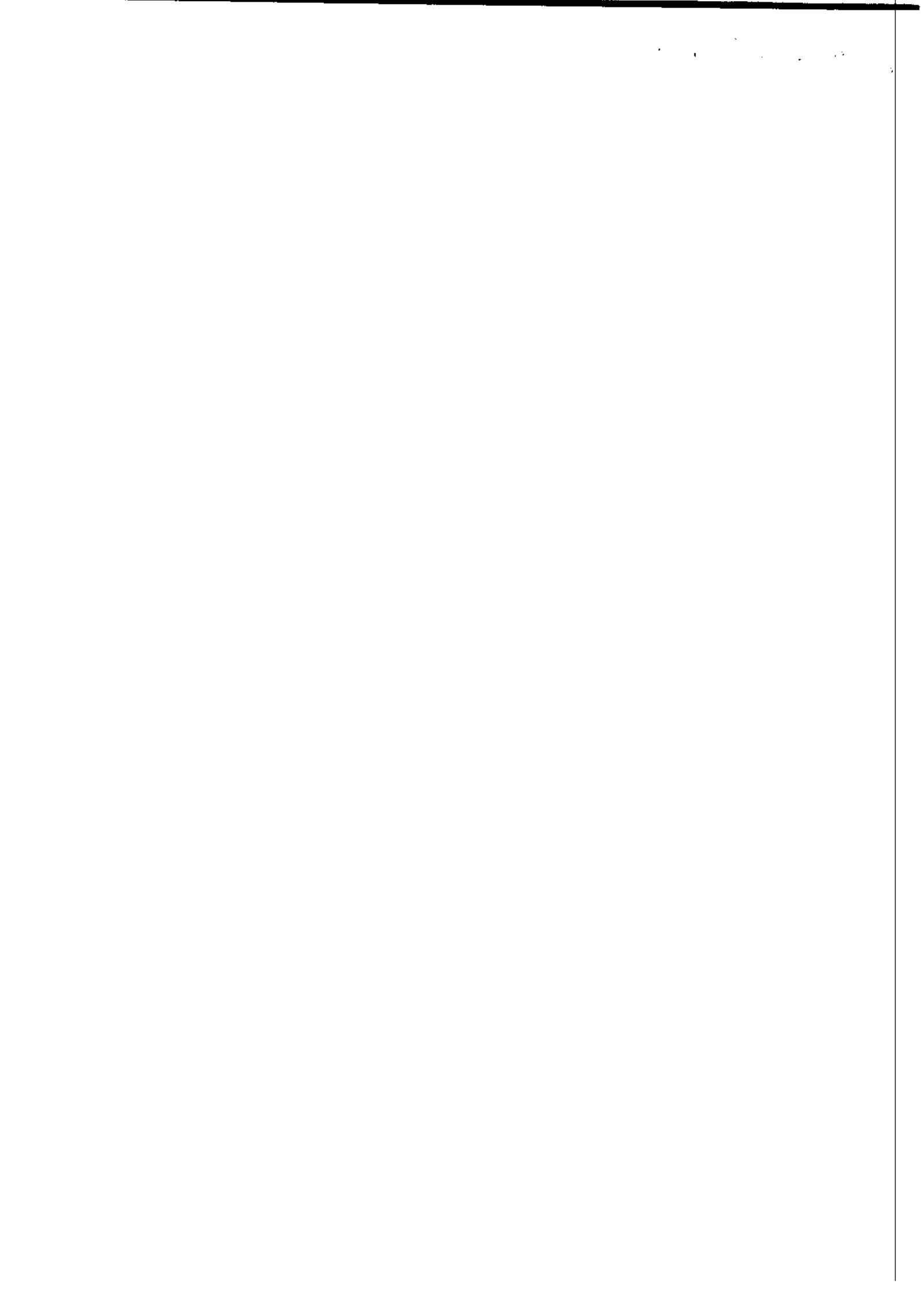
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

THÔNG KÊ
Kết quả đánh giá chất lượng chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận năm 2013

Biểu số 7e-BRCTU

STT	Tên đảng bộ trực thuộc	Tổng số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận đến	Mới thành lập	chưa đánh giá	Tổng số đã được đánh giá	Kết quả đánh giá chất lượng của tổ chức đảng				Số sánh kết quả năm trước								Cơ sở đánh giá lần đầu																											
						Chi bộ tự nhận			BTV hợp xít			Trong Sách VM/TB				Trong Sách VM				HTNV				Yếu kém																					
		Tr.đó				Tr.đó				Giữ nguyên		Lên		Xuống		Giữ nguyên		Lên		Xuống		Giữ nguyên		Lên		Xuống																			
		Tr.đó				Tr.đó				Giữ nguyên		Lên		Xuống		Giữ nguyên		Lên		Xuống		Giữ nguyên		Lên		Xuống		Yếu kém		Yếu kém		Yếu kém													
		Tr.đó				Tr.đó				Giữ nguyên		Lên		Xuống		Giữ nguyên		Lên		Xuống		Giữ nguyên		Lên		Xuống		Yếu kém		Yếu kém		Yếu kém													
1	Biên Hòa	450	1		449	410	69	27	12	449	392	83	51	16	50	32	1	225	29	31	5	15	4	36	3	8	3	4	3	4	3	4													
2	Long Thành	255	6		249	216	15	23	8	249	210	33	27	10	2	22	1	163	11	10	6	2	16	9	3	1																			
3	Nhơn Trạch	142			142	131	15	9	2	142	127	31	14	1	14	9	1	84	11	3	1	17	2	5	4	1	6	1																	
4	Vĩnh Cửu	163			163	132		22	9	163	123	27	27	11	2	14	1	93	12	10	0	16	1	18	1	0	1	5	0	0	0	5	1	0											
5	Trảng Bom	194	3		191	166	24	23	2	191	157	39	32	2	0	26	1	78	12	9	1	4	2	15						1	5	1	5												
6	Thống Nhất	169	17		152	132	28	17	1	152	132	28	17	1	2	13	6	68	16	12		9	3	16	1								1	5											
7	Long Khánh	169			169	153	25	13	3	169	146	41	22	1	22	21	1	103	19	14	2	1	14	16	4																				
8	Cẩm Mỹ	224	10		214	186	49	23	5	214	177	39	30	6	1	20	15	138	13	27	3	21		25	3			3			4	1													
9	Xuân Lộc	228			228	179	42	43	6	271	217	43	48	6	30	8		110	21	21	1	23	4	11	3	4		6	5		4	22	1	1											
10	Định Quán	290	18	1	271	221	18	44	6	271	208	45	54	9	16	14	4	108	19	26	6	1	32	3	26	8	4	1	1	6			4	22	1	1									
11	Tân Phú	314	28		286	218	24	59	8	286	201	45	66	18	1	21	16	145	17	3		1	1	7									2	13											
12	Các cơ quan tỉnh	265	20		245	234	32	10	1	245	237	44	7	1	24	24	2	150	22	22	5		24	1	15	2	1	4	3	5			2	3	5										
13	Doanh Nghiệp	329			329	263	28	50	15	329	254	60	62	12	1	35	23	59	5	2				5																					
14	Cao Su	90			90	88	16	2		90	89	15	2		10	7																													
15	Công An	78			78	69		7		78	67			3				66			6	3	2																						
16	Quân Sự	34			34	32	2	2		34	32	2	2					28	2	2																									
	Tổng	3394	103	1	3290	2830	387	374	78	8	3333	2758	575	467	97	11	317	177	21	1	0	1692	225	205	34	7	197	22	213	32	3	29	1	31	36	1	0	0	4	1	9	66	8	1	0

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
 Biên Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2014

THÔNG KÊ
Kết quả đánh giá chất lượng đảng bộ phận năm 2013

Biểu số 74-B/CTU

STT	Tên đảng bộ trực thuộc	Tổng số đảng bộ bộ phận đến thời điểm đánh giá	Mới thành lập chưa đánh giá	Tổng số đã được đánh giá	Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng										So sánh kết quả năm trước												Cơ sở đánh giá lần đầu							
					KẾT QUẢ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ					BTU/ hợp xá					Trong Sách VMTB			Trong Sách VM			HTNV			HTNV			Yếu kém			TSVMTB	TSVM	HTNV	HTNV	Yếu kém
					Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó	Tr.đó		
1	Biên Hoà	6		6	5	1		6	3	1	3				1	1	3				1										0	0		
2	Trang Bom	3		3	3	1		3	3	1					1																			
3	Các cơ quan tỉnh	3		3	3			3	3							1																		
4	Doanh Nghiệp	16		16	10	1	5	1	1	16	10	4	5	1	3	1	3	1			5		3	2				1						
Tổng		28	0	0	28	21	6		28	19	6	8	1	4	4	2	0			8	6	0	2	0	3				1		0	0		

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

